

## **Người lao động Việt Nam ở nước ngoài: Những vấn đề xã hội đáng quan tâm**

Tính đến nay nhà nước Việt Nam đã gửi 240.000 người đi lao động hợp tác ở nước ngoài. Số anh chị em hết hạn hợp đồng về khoảng 50.000 đến 60.000 người. Hiện nay còn hơn 180.000 người đang làm việc ở các nước. Số tiền hàng năm họ đóng góp từ các nước thuộc Hội đồng tương trợ kinh tế là 100 triệu rúp, từ Irắc là 25 triệu đô la trong năm 1989. Những năm gần đây, các vấn đề kinh tế - xã hội nảy sinh liên quan đến nhóm người lao động Việt Nam ở các nước rất được quan tâm. Người ta bàn nhiều về vụ xung đột của công nhân Việt Nam ở liên hiệp xí nghiệp ô tô Din-Matxcova với một số thanh niên địa phương, về những cuộc lục soát vô lý các ký túc xá Việt Nam ở Bungari, những hành vi gây rối của công nhân Việt Nam ở Tiệp Khắc, những hạn chế vô lý trong việc gửi hàng về nước, những hành vi sinh hoạt bừa bãi để lại nhiều hậu quả xấu cho các gia đình...

Nhiều nhà báo, nhà nghiên cứu Việt Nam và các nước khi đi sâu tìm hiểu vấn đề này đã nêu lên một số nguyên nhân đáng lưu ý của tình hình trên:

- Trước hết là khâu chuẩn bị cho người đi lao động hợp tác làm chưa tốt. Lẽ ra đây là giai đoạn rất quan trọng trong quá trình hòa nhập xã hội của người lao động, đáng tiếc là trong thực tế thời gian chuẩn bị chỉ đủ để hoàn thành các thủ tục tối thiểu. trong tâm trạng hồi hộp, tình cảm xáo trộn, những lời dặn dò chỉ thoảng qua theo gió.

Chính vì vậy, anh chị em Việt Nam đã rất bỡ ngỡ khi tiếp cận với môi trường sống mới lạ và môi trường lao động hiện đại ở nước bạn, từ việc sử dụng các trang thiết bị, tiện nghi sinh hoạt trong các căn hộ, cách thức giao tiếp cho đến việc tổ chức các hoạt động tập thể trong đơn vị hay tham gia vào các sinh hoạt công cộng.

- Thiếu những tổ chức sinh hoạt phù hợp với công nhân Việt Nam để tạo điều kiện cho họ làm quen với xã hội mới. Đại bộ phận công nhân Việt Nam, do không biết hoặc kém ngoại ngữ, do những quy định ngặt nghèo của bạn và đã không hòa nhập được vào môi trường mới, chỉ bó gọn trong tập thể ký túc xá và

bạn bè người Việt đến thăm, đã nảy sinh cảm giác sống cô đơn, yếu đuối, nhất là ở số chị em phụ nữ. Sáu năm sống không bình thường như vậy thật là khó.

- Nạn “đói” thông tin: thiếu cả thông tin trên thế giới, thông tin của nước bạn, lẫn thông tin về tình hình trong nước, quê hương, gia đình. Các phương tiện thông tin đại chúng còn rất ít chú ý đến những vấn đề thuộc vào đời sống hàng ngày của người lao động Việt Nam.
- Đôi khi các viên chức chính quyền địa phương có thái độ thiếu khách quan trong việc giải quyết những vấn đề liên quan tới người lao động Việt Nam.
- Chưa có cơ chế hợp lý tạo điều kiện cho người lao động Việt Nam với đồng tiền kiếm được hợp pháp có thể mua được những hàng hóa cần thiết để gửi về nước giúp gia đình.

Các vấn đề xã hội đặt ra liên quan đến những người lao động Việt Nam ở nước ngoài đang đòi hỏi sự quan tâm nghiên cứu của các nhà xã hội học, đặc biệt trong xu thế quốc tế hóa đời sống kinh tế - xã hội - văn hóa hiện nay. Đó là chưa tính đến một yêu cầu bức thiết khác cần phải làm rõ sự tác động của họ đến sự chuyển đổi cơ cấu xã hội và định hướng giá trị của xã hội Việt Nam trong tương lai. Đáng tiếc là cho đến nay ở Việt Nam còn quá ít những công trình nghiên cứu về vấn đề này.

**H.A**

(Nguồn: dựa theo các báo Lao động số 43, 45, 49, 50 (năm 1989) và 1, 3 (năm 1990); báo phụ nữ số 49 (năm 1989).